| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠCH THÀNH**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28-9-2017
*V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Lưu Đình Tâm

Ông Nguyễn Văn Quý

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lê Văn Thịnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1984

HKTT: Số nhà 187, ngõ 02, tổ 14, phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 187, ngõ 02, tổ 14, phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Xuân Tr - Sinh năm: 1982

HKTT: Thôn 2, Tân Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 187, ngõ 02, tổ 14, phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2017 và tại bản tự khai ngày 19/7/2017 chị Nguyễn Thị L trình bày: Vợ chồng chị kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 10/10/2008 tại Uỷ ban nhân dân phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 06 năm bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nhau. Anh Tr không chịu chăm lo gia đình, không quan tâm gì đến vợ con. Cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Trâm A, sinh ngày 23/6/2009. Nếu ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, chị không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Văn bản ghi ý kiến ngày 19/7/2017, anh Bùi Xuân Tr trình bày: Anh đang cư trú và sinh sống tại số 187, ngõ 02, tổ 14, phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Việc Toà án nhân dân huyện Thạch Thành thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình số 127/2017/TLST-HNGĐ về việc Ly hôn mà anh là bị đơn là chưa phù hợp pháp luật. Anh không ly hôn với Nguyễn Thị L vì tình cảm vợ chồng giữa anh và Nguyễn Thị L vẫn còn, anh không có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng; anh chị vẫn thường xuyên quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và cùng chăm sóc, nuôi dạy con chung tên là Bùi Trâm Anh, sinh năm 2009.

Quá trình giải quyết vụ án, chị L có giao nộp cho Toà án Hợp đồng lao động giữa Nguyễn Thị L và Công ty TNHH DEAURA, công việc của chị là chuyên viên xử lý khiếu nại, mức lương hàng tháng của chị là 5.000.000đ và trợ cấp hiệu quả công việc là 5.000.000đ. Toà án đã thông báo yêu cầu anh Bùi Xuân Tr bổ sung bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của chị L nhưng anh Tr không có mặt, cũng không bổ sung ý kiến gì thêm.

Ngoài ra, Toà án cũng đã có văn bản yêu cầu anh Tr cung cấp các tài liệu, chứng cứ thể hiện anh đang đăng ký thường trú hoặc tạm trú tại địa chỉ số 187, ngõ 02, tổ 14, phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, nhưng anh vẫn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì cho Toà án. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng anh Tr không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Tr. Chị L đã có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây gọi tắt là BLTTDS). Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh Tr lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng anh Tr vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt anh Tr.

Theo ý kiến trình bày của hai bên đương sự và tại phiên toà: Chị L và anh Tr không thống nhất được về hôn nhân, người trực tiếp nuôi con và tài sản. Chị L xét thấy không còn tình cảm với anh Tr. Và trong thời gian chờ Tòa án giải quyết việc ly hôn, anh Tr đã có hành vi bạo lực gia đình đánh chị gẫy xương sườn. Vì vậy chị xét thấy không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được nữa, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr. Anh Tr xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh chị vẫn thường xuyên quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và cùng chăm sóc, nuôi dạy con nên anh không đồng ý ly hôn với chị L. Về vấn đề người trực tiếp nuôi con và về tài sản, anh Tr không có ý kiến gì.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Anh Bùi Xuân Tr cho rằng anh đang cư trú tại số 187, ngõ 02, tổ 14, phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì thể hiện anh đang đăng ký thường trú hoặc tạm trú tại địa chỉ như trên. Chị L cung cấp

cho Toà án bản sao Sổ hộ khẩu do công an xã Thành Kim, huyện Thạch Thành cấp ngày 29/01/2016 đứng tên chủ hộ Nguyễn Thị Lớp thể hiện anh Tr có hộ khẩu thường trú tại Thôn 2, Tân Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành theo quy định khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Xuân Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/10/2008 tại Uỷ ban nhân dân phường Ngọc Thuỵ, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận với nhau được 6 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, hay xảy ra cãi vã bất hòa, bạo lực gia đình. Vợ chồng không có sự chia sẻ, thông cảm với nhau trước những khó khăn trong cuộc sống. Tuy anh Tr không đồng ý ly hôn nhưng trong tất cả những lần Tòa án triệu tập, thông báo cho anh đến để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng anh đều không có mặt. Chứng tỏ anh Tr không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng, xây dựng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị L được ly hôn anh Tr để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[3] Về con cái: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Xuân Tr có 01 con chung là cháu Bùi Trâm A, sinh ngày 23/6/2009. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trâm A. Chị L hiện tại có nhà ở, có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Trâm A đang ở với chị L, cháu có nguyện vọng được ở với chị L nếu bố mẹ cháu ly hôn. Để không bị xáo trộn và đảm bảo sự phát triển ổn định, bình thường mọi mặt cho con trẻ và cũng như theo nguyện vọng của cháu Trâm A. Nghĩ cần giao cháu Trâm A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến tuổi thành niên là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị L không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị L không yêu cầu nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 207, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Bùi Xuân Tr.

Về con cái: Giao cháu Bùi Trâm A, sinh ngày 23/6/2009 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Tr có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2013/04205 ngày 11/7/2017. Chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị L, vắng mặt anh Tr. Chị L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Tr có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Thạch Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hùng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Lưu Đình Tâm** **Nguyễn Văn Quý** **Phạm Văn Hùng**